

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2025/HS-PT

Ngày: 04 – 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu;

Ông Võ Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 234/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Lê Thị Ngọc Y do có kháng cáo của bị cáo và bị hại kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp (Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cũ).

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh (Long An cũ); giới tính: nữ; CCCD số: 079193025519; nơi cư trú: số B đường Đ, phường T, tỉnh Tây Ninh (số B đường Đ, Phường G, thành phố T, tỉnh Long An cũ); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng P, sinh năm 1959 và con bà Lê Thúy H, sinh năm 1958 (chết); chồng: Phó Đức M, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại có kháng cáo: Công ty TNHH MTV T7

Địa chỉ trụ sở: ấp M, phường M, tỉnh Đồng Tháp (ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cũ).

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Diễm T, chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ngô Thiên B, sinh năm 1982 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp (ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ).

Ngoài ra, trong vụ án còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Đăng Hoàng K, Phạm Nhật K1, Nguyễn Văn H1, Trần Văn Minh K2, Nguyễn Quốc C, Lê Phúc M1, Đỗ Hoàng V, Phạm Minh T1, Nguyễn Văn T2, Phạm Đăng H2, Nguyễn Chí B1, Võ Thanh Tâm E, Phạm Huỳnh Thái S, Triệu Quốc T3, Lê Xuân T4, Huỳnh Trung T5, Trần Thị Bé T6, Đoàn Thanh H3, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh P1, Nguyễn Văn H4 nhưng không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV T7 có địa chỉ tại ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (sau đây gọi tắt là Công ty T7). Công ty T7 kinh doanh lĩnh vực dịch vụ vận tải và chuyển phát nhanh. Bị cáo Lê Thị Ngọc Y làm việc Công ty TNHH MTV T7 từ ngày 20/4/2023 nhưng bị cáo Y và Công ty không có ký hợp đồng lao động. Nhiệm vụ của bị cáo Y tại Công ty T7 là điều phối hàng hóa và nhận tiền giao hàng của nhân viên đi giao hàng nộp về, sau đó, tổng hợp rồi nộp về cho Công ty, thời gian nộp vào cuối ngày hoặc chậm nhất là trưa ngày hôm sau.

Chiều ngày 12/12/2023 và sáng ngày 13/12/2023, bị cáo Y nhận tiền hàng của 20 nhân viên giao hàng nộp về với tổng số tiền 252.028.510 đồng, trong đó, tiền mặt 213.056.000 đồng, chuyển khoản 38.972.510 đồng. Đến trưa ngày 13/12/2023, bị cáo Y chuyển khoản trước cho ông Ngô Thiên B là quản lý làm việc tại công ty (đại diện theo ủy quyền của Công ty T7) số tiền 50.550.000 đồng. Khi đó, bị cáo Y hẹn chiều cùng ngày sẽ chuyển hết cho anh B số tiền còn lại 201.478.510 đồng. Trưa ngày 13/12/2023, bị cáo Y tự ý nghỉ việc, khóa điện thoại di động, thoát đăng nhập mạng xã hội Zalo. Bị cáo Y bỏ trốn lên thành phố Hồ Chí Minh. Khi nghỉ việc, bị cáo Y chiếm đoạt của Công ty T7 số tiền là 201.478.510 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày, anh B điện thoại nhắc bị cáo Y chuyển tiền nhưng không liên lạc được, anh B trở về trụ sở Công ty T7 không thấy bị cáo Y đến làm việc nên anh B đến Công an tố giác bị cáo Lê Thị Ngọc Y. Qua điều tra xác định, ngày 12/12/2023, có 22 nhân viên đi giao hàng của Công ty T7 nhưng chỉ có 20 nhân viên sau khi giao hàng đã nộp tiền về cho Lê Thị Ngọc Y và trong số 20 nhân viên này có 16 nhân viên nộp đủ tiền, 04 nhân viên nộp chưa đủ tiền và 02 nhân viên giao hàng chưa nộp tiền cho Y. Bị cáo Y biết hành vi của mình vi phạm pháp luật nên đến ngày 07/5/2024, bị cáo tự chủ động đến Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thành phố M để làm việc và trình bày lại quá trình chiếm đoạt tiền của Công ty T7.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Thị Ngọc Y thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt số tiền 201.478.510 đồng của Công ty T7 rồi bỏ trốn. Bị cáo Y khai số tiền Y chiếm đoạt của Công ty T7 để trả nợ, vì khoảng tháng 9/2023, nhân viên giao hàng của công ty nộp tiền không đủ cho bị cáo Y nhưng bị cáo không thông báo cho công ty biết. Bị cáo Y đứng ra vay tiền của những người chung công ty và những người khác bên ngoài để đắp lại tiền nhân viên giao hàng nộp thiếu, mỗi ngày, bị cáo Y nợ càng nhiều, dẫn đến không có khả năng chi trả nên bị cáo Y đã chiếm đoạt tiền của công ty rồi bỏ trốn. Bị cáo Y dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp (Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cũ) đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc Y phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc Y 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/5/2025 bị cáo Lê Thị Ngọc Y có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/6/2025 bị hại Công ty TNHH MTV T7 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Thị Ngọc Y.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Thị Ngọc Y giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV T7 giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Về tố tụng, bị cáo có đơn kháng cáo hợp lệ và trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc Y phạm tội “Tham ô tài sản” là có căn cứ pháp luật. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự

sơ thẩm số 62/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp (Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cũ).

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo nhận thức hành vi sai phạm của mình nên đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại còn lại, xin hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung xét kháng cáo:

Bị cáo Lê Thị Ngọc Y là nhân viên của Công ty TNHH MTV T7 được phân công nhiệm vụ là điều phối hàng hóa và nhận tiền giao hàng của nhân viên đi giao hàng nộp về, để tổng hợp nộp về cho Công ty. Buổi chiều 12/12/2023 và buổi sáng 13/12/2023, bị cáo đã lợi dụng nhiệm vụ được phân công nhận tiền giao hàng của nhân viên giao hàng nộp về cho bị cáo tổng hợp nhưng không nộp về cho công ty nhằm chiếm đoạt số tiền 201.478.510 đồng để trả nợ và tiêu xài các nhân.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, của tổ chức, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì ý thức xem thường pháp luật mà cố tình thực hiện nhằm vụ lợi cá nhân. Do vậy, sau khi xem xét các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, bồi thường một phần thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy vậy, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tích cực bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền thiệt hại còn lại là thể hiện thái độ thật sự ăn năn hối cải, bị hại cũng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào mức hình phạt. Trong trường hợp này không có lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3]. Các phần liên quan đến kháng cáo cần xem xét: không có.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, do có tình tiết giảm nhẹ mới nên cần xem xét như

nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bị cáo, bị hại kháng cáo về hình phạt được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Ngọc Y, người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Sửa Bản án sơ thẩm số 62/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp (Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cũ) về hình phạt.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc Y 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND Tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- TAND khu vực 1 – Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy